

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022

Thực hiện Công văn số 9085/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022 của địa phương, như sau:

**PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU
LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu

Năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 7.862 gói thầu các loại (gồm đấu thầu rộng rãi 557 gói, chỉ định thầu 7.062 gói, chào hàng cạnh tranh 212 gói, mua sắm trực tiếp 15 gói, tự thực hiện 7 gói, đặc biệt 9 gói), trong đó có 655 gói thầu đấu thầu qua mạng. Tổng giá gói thầu là 8.552.389 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là 8.262.575 triệu đồng, tổng giá trị tiết kiệm qua lựa chọn nhà thầu là 289.814 triệu đồng (tương đương 3,39%). Trong đó:

Theo lĩnh vực đấu thầu:

- Tỷ lệ tiết kiệm của các gói thầu phi tư vấn là 2,09%.
- Tỷ lệ tiết kiệm của các gói thầu tư vấn là 0,77%.
- Tỷ lệ tiết kiệm của các gói thầu mua sắm hàng hóa là 15,22%.
- Tỷ lệ tiết kiệm của các gói thầu xây lắp là 1,69%.
- Tỷ lệ tiết kiệm của các gói thầu hỗn hợp là 0 % (chỉ có 01 gói thầu và áp dụng hình thức chỉ định thầu).

Theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu rộng rãi là 3,91%.
- Tỷ lệ tiết kiệm qua chỉ định thầu là 0,46%.
- Tỷ lệ tiết kiệm qua chào hàng cạnh tranh là 3,33%.
- Tỷ lệ tiết kiệm qua mua sắm trực tiếp là 12,81%.
- Tỷ lệ tiết kiệm qua tự thực hiện là 1,4%.

Theo phân loại dự án:

- Tỷ lệ tiết kiệm qua lựa chọn nhà thầu của dự án nhóm A là 2,19%.
- Tỷ lệ tiết kiệm qua lựa chọn nhà thầu của dự án nhóm B là 1,6%.
- Tỷ lệ tiết kiệm qua lựa chọn nhà thầu của dự án nhóm C là 1,55%.
- Tỷ lệ tiết kiệm từ các gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên là 13%.

Theo lựa chọn nhà thầu qua mạng:

- Tỷ lệ tiết kiệm qua lựa chọn nhà thầu thông thường là 3,46%.
- Tỷ lệ tiết kiệm qua lựa chọn nhà thầu qua mạng là 3,26%.

Hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu là đấu thầu rộng rãi trong nước và chào hàng cạnh tranh; chỉ thực hiện chỉ định thầu đối với các gói thầu: (1) Có giá trị nhỏ nằm trong hạn mức được chỉ định thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và (2) các gói thầu thuộc các dự án mật.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

Tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021; đồng thời, tại Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 đã phân cấp, ủy quyền cho các chủ đầu tư và các Sở chuyên ngành quyết định đầu tư và thực hiện hoạt động đấu thầu theo quy định của Trung ương và phù hợp với các điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tỉnh Quảng Ngãi phân công Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Văn Minh phụ trách hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành các Chỉ thị, Công văn để hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh về công tác đấu thầu:

- Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 17/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đấu giá tài sản, đấu thầu và quản lý trật tự xây dựng.

- Công văn số 3500/UBND-KTN ngày 15/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đôn đốc đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng quốc gia.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh ban hành Công văn số 1265/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 23/6/2022 hướng dẫn và nhắc nhở các chủ đầu tư tăng cường tổ chức đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong tình hình dịch COVID-19 và triển khai Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Trong tình hình dịch COVID-19 trong năm 2022, các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh đã chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu để tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ tham gia trong lĩnh vực đấu thầu theo hình thức trực tuyến. Đến nay, các cán bộ tham gia tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu đều có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà thầu

Năm 2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi chưa tổ chức riêng đoàn thanh tra, kiểm tra về hoạt động đấu thầu. Việc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép chung trong hoạt động thanh tra các công trình xây dựng, mua sắm thiết bị y tế của Thanh tra tỉnh và Thanh tra các Sở, ngành.

Trong năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh đã tổ chức kiểm tra hoạt động đấu thầu tại 4 Ban Quản lý dự án với tổng cộng 7 dự án được kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại, sai sót và đã có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh.

4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu

Hoạt động giải quyết kiến nghị trong đấu thầu: Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có kiến nghị nào thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong đấu thầu); các chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện giải quyết kiến nghị theo quy định và thoả mãn kiến nghị của nhà thầu.

Xử lý vi phạm về đấu thầu: Năm 2022 chưa có nhà thầu nào bị xử lý vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu.

5. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu

Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi không có nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu lựa chọn nhà đầu tư.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm

1. Đánh giá chung

Trong năm 2022, công tác lựa chọn nhà thầu tiến hành đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các quy định khác có liên quan. Năng lực tổ chức thực hiện đấu thầu của các chủ đầu tư và năng lực tham gia đấu thầu của các nhà thầu ngày càng được nâng cao, kết quả lựa chọn nhà thầu cơ bản đáp ứng được quy mô của gói thầu, các nhà thầu thực hiện cơ bản theo tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, cam kết trong hồ sơ dự thầu. Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt tỷ lệ 84,79% số lượng gói thầu đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh.

2. Về xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật về đấu thầu

Hiện nay đã có dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi và sẽ sớm được Quốc hội ban hành trong thời gian đến, trong quá trình tổng hợp và góp ý, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, góp ý và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1288/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 24/6/2022. Sau khi Luật Đấu thầu mới được ban hành, Tỉnh sẽ triển khai ngay các thủ tục hướng dẫn để công tác tổ chức đấu thầu trên địa bàn tỉnh được thuận lợi, hiệu quả.

3. Việc thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng 655 gói thầu, với các nội dung cụ thể sau:

Tổng giá gói thầu 3.015.793 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 2.917.496 triệu đồng, tiết kiệm 98.297 triệu đồng (tương đương 3,26%).

Trong đó:

- Tỷ lệ tổng số gói thầu qua mạng/tổng số gói thầu áp dụng hình thức rộng rãi và chào hàng cạnh tranh: 84,79%.

- Tỷ lệ tổng giá trị gói thầu thực hiện qua mạng/tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức rộng rãi và chào hàng cạnh tranh: 40,85%.

Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 1265/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 23/6/2022 để nhắc nhở chủ đầu tư nghiên cứu, triển khai thực hiện đúng quy định theo nội dung Thông tư nêu trên, đặc biệt lưu ý tỷ lệ đấu thầu qua mạng. Theo đó, các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc thực hiện, các gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu sau ngày Thông tư trên có hiệu lực (15/9/2022) đều tổ chức đấu thầu qua mạng đảm bảo yêu cầu.

4. Công tác hướng dẫn thực hiện, đào tạo và tuyên truyền phổ biến pháp luật về đấu thầu

Để đáp ứng được yêu cầu đề ra trong quá trình tham gia đấu thầu qua mạng, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng kiến thức về đấu thầu, đấu thầu qua mạng cho các đối tượng tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về luật, tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tại các kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư và kiểm tra hoạt động đấu thầu hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đều triển khai các nội dung kiểm tra, đồng thời nhắc nhở các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc: Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện đấu thầu; kiểm tra chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp

vụ đấu thầu; việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu qua mạng,...

5. Công khai thông tin trong đấu thầu

Việc công khai thông tin mời thầu là bắt buộc theo quy định pháp luật, trong năm 2022, các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Qua kiểm tra chưa phát hiện những hành vi không công khai hoặc khai không trung thực trong công tác đấu thầu.

6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

Đối với các trường hợp khiếu nại, vướng mắc liên quan đến “Thông tin đấu thầu”, Sở Kế hoạch và Đầu tư (*cơ quan thực hiện quản lý hoạt động đấu thầu*) đều có văn bản đề nghị Chủ đầu tư kịp thời trả lời cho doanh nghiệp.

Trong năm 2022, không có kiến nghị nào thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.

7. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu

Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị 47-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu cơ bản được thực hiện nghiêm túc, triệt để.

III. Giải pháp và kiến nghị

1. Giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm công tác đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Các đơn vị trực thuộc, các chủ đầu tư đẩy mạnh tối đa tổ chức đấu thầu qua mạng; cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc đảm bảo tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt được lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tiếp tục tăng cường số lượng và củng cố chất lượng các công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn đấu thầu qua mạng, các khóa học đấu

thầu cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng cũng như nhân sự có chứng chỉ hành nghề đấu thầu theo đúng quy định để phục vụ công tác đấu thầu.

2. Kiến nghị đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Nghiên cứu quy định cơ quan có thẩm quyền chỉ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án có tổng mức đầu tư lớn (ví dụ dự án có tổng mức đầu tư trên 500 tỷ đồng), các dự án còn lại giao cho chủ đầu tư phê duyệt.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để phục vụ hiệu quả công tác đấu thầu qua mạng.

- Không quy định tỷ lệ về số lượng và giá trị đấu thầu qua mạng mà giao thực hiện theo tổng mức đầu tư dự án (ví dụ dự án từ 500 tỷ đồng trở xuống phải đấu thầu qua mạng) hoặc giao theo giá trị gói thầu (xây lắp, tư vấn,...).

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA

I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

1. Kết quả thực hiện tổ chức lựa chọn nhà đầu tư

Năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức lựa chọn nhà đầu tư dự án sử dụng đất theo hình thức đấu thầu cho 14 dự án sử dụng đất, trong đó:

- Có 9 dự án đã được phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực kinh nghiệm, trong đó 7 dự án đã được chấp thuận nhà đầu tư và 2 dự án đang thẩm định chấp thuận nhà đầu tư.

- Có 5 dự án đang trong quá trình công bố danh mục dự án.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 5159/UBND-CNXD ngày 04/10/2021 về việc hướng dẫn công tác lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ. Công tác tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án sử dụng đất đều được các đơn vị thực hiện theo trình tự thực hiện của quy định pháp luật và Công văn hướng dẫn nêu trên.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Tỉnh Quảng Ngãi chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra các dự án sử dụng đất.

4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi không có kiến nghị nào trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

5. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án:

Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi không có nhà đầu tư nước ngoài tham gia thực hiện các dự án có sử dụng đất thực hiện theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong năm

1. Đánh giá chung

Công tác tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án sử dụng đất và dự án đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hoá được tỉnh Quảng Ngãi quan tâm, nghiên cứu kỹ các quy định tại Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ. Trong năm 2022, tỉnh đã thực hiện công bố danh mục cho 14 dự án đầu tư sử dụng đất theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và đã có 9 dự án lựa chọn được nhà đầu tư. Các dự án đều được công bố danh mục dự án sử dụng đất rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đến nay, quá trình mở hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (đều có gia hạn thời gian đăng ký) chỉ có 01 dự án có 03 nhà đầu tư tham gia đăng ký nhưng cũng chỉ có 01 nhà đầu tư đạt yêu cầu; các dự án còn lại đều chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký nên chỉ dừng lại ở bước đăng ký và chuyển sang chấp thuận nhà đầu tư, không có dự án thực hiện đấu thầu rộng rãi.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đều thành lập các tổ đánh giá cho từng dự án gồm các thành viên của các sở, ngành liên quan để đánh giá các hồ sơ của các nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án.

2. Về xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật lựa chọn nhà đầu tư

Ngay sau khi Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ ban hành, tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 5159/UBND-CNXD ngày 04/10/2021 về việc hướng dẫn công tác lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ để công tác triển khai đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án sử dụng đất được thuận lợi. Đối với các dự án lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hoá theo Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ, hiện nay chưa có Thông tư hướng dẫn về quy trình tổ chức, thực hiện nên các dự án này chưa được triển khai trên địa bàn tỉnh.

3. Về công tác phổ biến, quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư

Ngay sau khi các văn bản quy phạm pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư được ban hành, Tỉnh đều có văn bản yêu cầu các sở, ban ngành, địa phương và các chủ đầu tư nghiên cứu áp dụng và triển khai thực hiện; quá trình tổ chức thông báo mời quan tâm dự án, nội dung yêu cầu sơ bộ năng lực kinh nghiệm đều bám sát theo yêu cầu của Thông tư 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tuy nhiên, việc các Thông tư thay đổi nội dung và hiệu lực trong thời gian ngắn khiến cho thời gian lựa chọn nhà đầu tư bị kéo dài vì phải đợi các Thông tư này có hiệu lực.

4. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư

Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

5. Về lựa chọn nhà đầu tư qua mạng

Tất cả các dự án của tỉnh đều tổ chức cho các nhà đầu tư đăng ký tham gia trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Công khai thông tin trong đấu thầu

Thực hiện nghiêm túc và tuân thủ theo quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, các thông tin về dự án (Hồ sơ yêu cầu sơ bộ năng lực kinh nghiệm nhà đầu tư, Thông báo mời quan tâm,...) đều được thực hiện công bố công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định.

7. Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu: Đảm bảo tuân thủ theo quy định.

III. Giải pháp và kiến nghị

1. Giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất quy định tại Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác đào tạo các công chức, viên chức tham gia tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án sử dụng đất và các dự án xã hội hoá để đảm bảo tổ chức đấu thầu đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục thành lập các tổ đánh giá hồ sơ của các nhà đầu tư đăng ký tham gia dự án gồm các thành viên của các sở, ngành liên quan để tăng tính khách quan và đạt kết quả tốt.

2. Kiến nghị đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án sử dụng đất được các địa phương quan tâm, nghiêm túc thực hiện. Tuy nhiên, qua rà soát mặc dù đã gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án nhưng nhận thấy hầu hết các dự án sau

khi kết thúc đăng ký, hầu hết chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu (có hơn 01 nhà đầu tư đăng ký) của dự án nên đề nghị có giải pháp điều chỉnh quy định về lựa chọn nhà đầu tư để có kết quả tốt.

- Kiến nghị phối hợp với các Bộ liên quan để sớm ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình tổ chức thực hiện đối với các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hoá để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện và kêu gọi nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực này.

- Theo Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ không có quy định xử lý tình huống trong trường hợp có nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án nhưng không có nhà đầu tư nào đáp ứng yêu cầu sơ bộ năng lực kinh nghiệm; đề nghị xem xét bổ sung đối với trường hợp này. Ngoài ra, cần nghiên cứu điều chỉnh theo hướng không thực hiện gia hạn sau khi đã mở hồ sơ đăng ký thực hiện dự án mà quy định thời gian đăng ký tối thiểu dài hơn, ví dụ tối thiểu 45 ngày hoặc 60 ngày thay vì tối thiểu là 30 ngày theo quy định hiện nay để dễ thực hiện và đồng bộ với Luật Đấu thầu trong trường hợp đấu thầu qua mạng; đồng thời, tránh suy nghĩ không thống nhất giữa cơ quan thực hiện và cơ quan thanh, kiểm tra.

- Việc xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư và đánh giá sơ bộ năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư: Hiện nay đây là trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc đầu mối có chức năng kế hoạch tại Bộ, cơ quan ngang Bộ: Đề nghị nghiên cứu, quy định thuê đơn vị tư vấn thực hiện và bổ sung chi phí để thực hiện công tác này, nhất là chi phí dịch thuật đối với Yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư phải đăng tải bằng tiếng Anh đối với dự án có sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) từ 800 tỷ đồng trở lên.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 47).



Đặng Văn Minh

BẢO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2022 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13



(Kèm theo Quyết định số 13 /BC-LBND ngày 30 /01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (1)		Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1 + 2 + 3 + 4)						
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trong thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trong thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trong thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trong thầu	Chênh lệch					
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																						
1. Phí tư vấn	KOM					36	5.206	5.165	41	497	18.051	17.300	751	533	23.257	22.465	792					
	QM					2	1.065	698	367	3	6.862	6.702	160	5	7.927	7.400	527					
2. Tư vấn	KOM					2	910	910			217	608.538	607.112	1.426	4.338	300.202	298.735	1.467	4.557	909.650	906.757	2.893
	QM					3	11.415	11.145	270	43	99.970	97.511	2.459	47	54.547	52.425	2.122	93	165.932	161.081	4.851	
3. Mua sắm hàng hóa	KOM																					
	QM					2	9.016	8.874	142	18	56.096	54.955	1.141	20	65.112	63.829	1.283					
4. Xây lắp	KOM					21	2.213.367	2.195.817	17.550	946	1.425.137	1.419.934	5.203	967	3.638.504	3.615.751	22.753					
	QM					11	658.472	623.323	35.149	314	1.666.493	1.622.281	44.212	325	2.324.965	2.245.604	79.361					
5. Hỗn hợp	KOM									1	668	668	0	1	668	668	0					
Tổng cộng I	KOM					2	910	910	0	274	2.827.111	2.808.094	19.017	5.900	1.757.534	1.750.100	7.434	6.176	4.585.555	4.559.104	26.451	
Tổng cộng I	QM					3	11.415	11.145	270	58	768.523	730.406	38.117	382	1.783.998	1.736.363	47.635	443	2.563.936	2.477.914	86.022	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Ròng rãi	KOM					14	2.620.698	2.602.801	17.897	24	810.258	805.473	4.785	38	3.430.956	3.408.274	22.682					
	QM					3	11.415	11.145	270	58	768.523	730.406	38.117	332	1.681.618	1.636.680	44.938	393	2.461.556	2.378.231	83.325	
2. Hạn chế	KOM																					
	Trong nước	QM																				
Quốc tế	KOM																					
	QM																					
3. Chỉ định thầu	KOM					2	910	910	0	260	206.413	205.293	1.120	5.840	942.675	940.052	2.623	6.102	1.149.998	1.146.255	3.743	
	Quốc tế	KOM																				
4. Chào hàng cạnh tranh	KOM																					
	Trong nước	QM																				
Quốc tế	KOM																					
	QM																					
5. Mua sắm trực tiếp	KOM																					
	Quốc tế	KOM																				
6. Tự thực hiện	KOM																					
	Trong nước	QM																				
7. Đặc biệt	KOM																					
	Quốc tế	KOM																				
8. Tham gia thực hiện của công đồng	KOM																					
	Trong nước	QM																				
Tổng cộng II	KOM					2	910	910	0	274	2.827.111	2.808.094	19.017	5.900	1.757.534	1.750.100	7.434	6.176	4.585.555	4.559.104	26.451	
Tổng cộng II	QM					3	11.415	11.145	270	58	768.523	730.406	38.117	382	1.783.998	1.736.363	47.635	443	2.563.936	2.477.914	86.022	

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án OD.1

* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.2

** Mua sắm tập trung (thư an) được tổng hợp tại Biểu này đồng thời tổng hợp tại biểu 2.4

KQ1): Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

Q11): Lựa chọn nhà thầu qua mạng

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2022 THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 1. D VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LƯẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

(Kèm theo Báo cáo số 43/B-C-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC				Đơn vị: Triệu đồng			
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU				Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
1. Phí tư vấn			KQM	157	32.987	32.957	30
			QM	20	26.300	25.764	536
2. Tư vấn			KQM	562	19.561	19.432	129
			QM	17	33.612	32.757	855
3. Mua sắm hàng hóa			KQM	235	867.031	702.197	164.834
			QM	146	202.995	194.358	8.637
4. Xây lắp			KQM	69	30.439	30.393	46
			KQM	1.023	950.018	784.979	165.039
Tổng cộng I			QM	209	404.369	393.160	11.209
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU							
1. Rộng rãi		Trong nước	KQM	11	806.040	645.313	160.727
			QM	112	317.578	309.409	8.169
2. Hạn chế		Trong nước	KQM				
			QM				
3. Chỉ định thầu		Quốc tế	KQM				
			KQM	952	124.173	122.036	2.137
4. Chào hàng cạnh tranh		Trong nước	KQM	38	10.683	9.669	1.014
			QM	97	86.791	83.751	3.040
5. Mua sắm trực tiếp		Quốc tế	KQM				
			KQM	11	8.500	7.339	1.161
6. Tự thực hiện		Trong nước	KQM	2	352	352	0
			KQM	9	270	270	0
7. Đặc biệt		Quốc tế	KQM				
			KQM				
Tổng cộng II			KQM	1.023	950.018	784.979	165.039
			QM	209	404.369	393.160	11.209

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

BẢO CẤP HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2022 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LƯẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

(Kèm theo Báo cáo số 43/B-CUBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (1)		Dự án nhóm A (2)		Dự án nhóm B (3)		Dự án nhóm C (4)		Cộng (1 + 2 + 3 + 4)				
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU														
1. Phí tư vấn	KQM					1	75	71	4		1	75	71	4
	QM													
2. Tư vấn	KQM					7	948	925	23		7	948	925	23
	QM													
3. Mua sắm hàng hóa	KQM													
	QM													
4. Xây lắp	KQM													
	QM													
5. Hỗn hợp	KQM					3	47.488	46.422	1.066		3	47.488	46.422	1.066
	QM													
Tổng cộng I		QM				8	1.023	996	27		8	1.023	996	27
	QM					3	47.488	46.422	1.066		3	47.488	46.422	1.066
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU														
1. Ròng rai (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQM				3	47.488	46.422	1.066		3	47.488	46.422	1.066
	Quốc tế	KQM												
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM												
	Quốc tế	KQM												
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước	KQM				8	1.023	996	27		8	1.023	996	27
	Quốc tế	KQM												
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM												
	Quốc tế	QM												
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM												
	Quốc tế	KQM												
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM												
	Quốc tế	KQM												
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM												
	Quốc tế	KQM												
Tổng cộng II		KQM				8	1.023	996	27		8	1.023	996	27
	QM					3	47.488	46.422	1.066		3	47.488	46.422	1.066

Chú thích: Phân đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1
Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng



Thông tin, số liệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 43/BCT-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Ưu tiên mua/không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/nhận HSNMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào được danh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại Hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (Hợp đồng khung/hợp đồng trực tiếp)
I. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi													
1.1. Gói thầu số 01- Mua sắm tập trung Máy vi tính, máy in phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022	2.738	Thiết bị máy tính, máy in	245 bộ	Qua mạng	Quý II năm 2022	Không có	3 nhà thầu	3 nhà thầu	Công ty TNHH Thương Mại và Công Nghệ Thành Trung	2.400	2.400	Tròn gói	Hợp đồng khung
1.2. Gói thầu số 02- Mua sắm tập trung bàn ghế học sinh sinh năm 2022 phục vụ hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện bình Sơn năm 2022	60	Bàn ghế học sinh	24 bộ	Qua mạng	Quý II năm 2022	Không có	2 nhà thầu	1 nhà thầu	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Bình Sơn	55	55	Tròn gói	Hợp đồng khung
1.3. Gói thầu: Mua sắm tập trung máy tính, máy in phục vụ hoạt động cho cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (dợt 2)	9.794	Thiết bị máy tính, máy in	858 bộ	Qua mạng	Quý III năm 2022	không có	2 nhà thầu	Không thực hiện đánh giá	Liên danh MHQ- HUNG THINH - THIEN LOC	9.064	9.064	Tròn gói	Hợp đồng khung
1.4. Gói thầu Mua sắm Bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động dạy và học cho các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (dợt 2)	5.415	Bàn ghế học sinh	2.880 bộ	Qua mạng	Quý III năm 2022	không có	6 nhà thầu	Không thực hiện đánh giá	Công ty TNHH Trang thiết bị Thái Dương	4.603	4.603	Tròn gói	Hợp đồng khung
1.5. Gói thầu: Mua sắm tập trung trang thiết bị dạy học phục vụ hoạt động cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022	62.936	Thiết bị giáo dục	42.078 bộ	Qua mạng	Quý VI năm 2022	không có	1 nhà thầu	1 nhà thầu	Liên danh Trảng An ITCON	61.075	61.075	Tròn gói	Hợp đồng khung

1.6. Gói thầu: Mua sắm tập trung trang thiết bị y tế và học ngoại ngữ cấp cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022	10.394	Thiết bị giáo dục	122 bộ	Qua mạng	Quý VI năm 2022	không có	1 nhà thầu	1 nhà thầu	Công ty TNHH Công nghệ Thông tin ITCON	9.970	9.970	Trọn gói	Hợp đồng khung
Tổng cộng I	91.337									87.167	87.167		
III. Số Y tế													
1. Dự toán mua sắm 1: Kế hoạch lựa chọn mua vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm năm 2021 phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh năm 2022 cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế													
1.1. Gói thầu số 01: Vật tư y tế tiêu hao	130.826	Vật tư y tế tiêu hao	1021	Không qua mạng	10/2021	82	82	75	63 nhà thầu (Có danh sách kèm theo)	88.346	88.346	Đơn giá cố định	Thỏa thuận khung
1.2. Gói thầu số 02: Hóa chất, Hóa chất xét nghiệm	72.027	Hóa chất, hóa chất xét nghiệm	975	Không qua mạng	10/2021	42	40	38	35 nhà thầu (Có danh sách kèm theo)	41.614	41.614	Đơn giá cố định	Thỏa thuận khung
2. Dự toán mua sắm 2: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu thầu thuốc tập trung cấp địa phương năm 2021 phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi													
2.1. Gói thầu số 01: Thuốc theo Generic	496.082	Thuốc theo tên Generic	1213	Không qua mạng	01/2022	94	91	88	84 nhà thầu (Có danh sách kèm theo)	425.216	425.216	Đơn giá cố định	Thỏa thuận khung
2.2. Gói thầu số 03: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền)	52.089	Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền)	89	Không qua mạng	01/2022	24	23	23	20 nhà thầu (Có danh sách kèm theo)	43.259	43.259	Đơn giá cố định	Thỏa thuận khung
2.3. Gói thầu số 04: Vị thuốc cổ truyền	17.208	Vị thuốc cổ truyền	159	Không qua mạng	01/2022	5	4	4	4 nhà thầu (Có danh sách kèm theo)	11.943	11.943	Đơn giá cố định	Thỏa thuận khung
Tổng cộng II	768.232									610.378	610.378		
III. Tổng cộng	859.569									697.545	697.545		

Ghi chú: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu 2.1 và 2.2

BÁO CÁO TRÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỎ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022
THEO LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP
(Kèm theo Báo cáo số/3 /BC-UBND ngày 30 /01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Loại công trình dự án (1)	Công bố danh mục dự án (2)		Số lượng nhà đầu tư nộp HSDK thực hiện dự án	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Chấp thuận NĐT (3)	Gia hạn thời gian nộp HSDK (có/không)(4)		Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (5)	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSM/HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/HSDX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư (6)	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
				Thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư	Không thuộc diện chấp thuận đầu tư				Có	Không					

1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập

2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất

2.1 Khu đô thị Bắc Sa Huỳnh	884	38,67	Khu đô thị		X	1	1	X		Không					
2.2 Khu dân cư Hưng Hà	180	6	Khu đô thị		X	1	1	X	Có						
2.3 Khu dân cư Đồng Sơn Mỹ	180	54,32	Khu đô thị		X	1	1	X	Có						
2.4 Khu dân cư Đồng Rừng	663	20,42	Khu đô thị		X	1	1	X	Có						
2.5 Khu dân cư Phía Đông đường Trần Khánh Dư	159	7,39	Khu đô thị		X	1	1	X	Có						
2.6 Khu dân cư Nhân Hoà	125	41,96	Khu đô thị		X	1	1	X	Có						
2.7 Khu đô thị Bầu Giang	3.318	49,59	Khu đô thị		X	3	1		Có						
2.8 Khu dân cư Nam Hưng Vương	179	9,53	Khu đô thị		X	1	1	X	Có						

2.9 Khu dân cư An thường và chỉnh trang đô thị	220	9,55	Khu đô thị		X	I	I		Có						

Ghi chú:

- (1) Ghi loại công trình dự án theo tiêu chí phân loại sau: khu đô thị; nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ; hoặc công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng;thương mại, dịch vụ; hoặc công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng;
- (2): Ghi "X" đối với trường hợp đã công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- (3): Ghi "X" trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
- (4): Trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, ghi "Có" hoặc "Không" gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án
- (5): Ghi "X" trường hợp có 02 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
- (6): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn.

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÔNG
THỰC HIỆN BÁO CÁO HOẶC THỰC HIỆN NHƯNG KHÔNG ĐẢM
BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU**

(Kèm theo Báo cáo số **43** /BC-UBND ngày **30/01/2023** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KHÔNG BÁO CÁO	BÁO CÁO KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU	
			VỀ THỜI HẠN	VỀ NỘI DUNG
1	BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh			
2	Sở Y tế			
3	Sở VH – TT – DL			
4	Sở Thông tin và Truyền thông			
5	Sở Giáo dục và Đào tạo			
6	Sở Công Thương		X	
7	Sở Giao thông vận tải			
8	Sở Nông nghiệp và PTNT		X	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường			
10	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			
11	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh			
12	BCH Quân sự tỉnh		X	
13	Công an tỉnh			
14	Thành phố Quảng Ngãi		X	
15	Thị xã Đức Phổ			
16	Huyện Ba Tơ		X	
17	Huyện Tư Nghĩa			
18	Huyện Sơn Tây			
19	Huyện Lý Sơn			
20	Huyện Bình Sơn			
21	Huyện Sơn Tịnh			
22	Huyện Mộ Đức			
23	Huyện Nghĩa Hành			
24	Huyện Minh Long			
25	Huyện Sơn Hà			

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KHÔNG BÁO CÁO	BÁO CÁO KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU	
			VỀ THỜI HẠN	VỀ NỘI DUNG
26	Huyện Trà Bồng		X	
27	BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh			
28	BQL dự án ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh			